

Bảo vệ văn hóa nghệ thuật trong điều kiện kinh tế thị trường

PGS.TS MAI HẢI OANH

Bảo vệ sự nghiệp văn hóa nghệ thuật đang trở thành vấn đề quan trọng được các nước trên thế giới, nhất là các nước đang phát triển quan tâm chú ý. Công nghiệp văn hóa được hình thành trong điều kiện kinh tế thị trường, bản thân sự nghiệp văn hóa, để tồn tại và phát triển cũng phải tuân theo quy luật của cơ chế thị trường. Điều đó đòi hỏi việc bảo vệ văn hóa nghệ thuật phải được thiết lập trên cơ sở thích ứng với điều kiện mới.

Vấn đề bảo vệ văn hóa nghệ thuật

Để phát triển công nghiệp văn hóa trong thời đại ngày nay phải hướng tới hai mục tiêu: chú trọng mục đích doanh lợi và lấy mục tiêu phi doanh lợi làm định hướng. Song song với việc xây dựng công nghiệp văn hóa, nhất thiết phải xây dựng phương thức bảo vệ văn hóa nghệ thuật tương ứng, phù hợp. Đây là hai bộ phận bổ trợ nhau để tạo nên khung kết cấu hoàn chỉnh, hợp lý của phát triển văn hóa đương đại. Giải quyết được vấn đề này có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển lành mạnh của công nghiệp văn hóa.



Liên hoan hợp xướng "Những bài ca dâng Đảng" Ảnh: Tuấn Linh

Theo nghĩa hẹp, bảo vệ văn hóa nghệ thuật chủ yếu nói đến việc các quốc gia, các dân tộc bảo vệ di sản văn hóa truyền thống của mình, trong đó bao gồm bảo vệ di sản nghệ thuật văn hóa hữu hình (các hiện vật, di tích văn hóa trọng điểm của quốc gia) và bảo vệ di sản văn hóa vô hình (như âm nhạc, vũ đạo, hội hè lễ Tết, kỹ nghệ sản xuất công nghệ phẩm dân gian, bí quyết nghề nghiệp của các nghệ nhân, các cộng đồng dân tộc, hay văn học truyền khẩu...) đang dần mất đi.

Theo nghĩa rộng, bảo vệ văn hóa nghệ thuật là sự bảo vệ toàn diện và sự ủng hộ rộng rãi của cả xã hội đối với toàn bộ sự nghiệp văn hóa nghệ thuật dân tộc dưới điều kiện thị trường thế giới hiện đại. Vì vậy, bảo vệ văn hóa nghệ thuật đã và đang trở thành một chủ đề quan trọng gắn liền với phát triển bền vững của văn hóa dân tộc, rộng hơn là bảo vệ văn minh nhân loại và sự sinh tồn của chúng.

văn minh nhân loại và sự sinh tồn của chúng.

Vấn đề bảo vệ văn hóa nghệ thuật đương đại được đặt ra cấp thiết bởi trước hết các giá trị và phương thức nghệ thuật sản xuất, lưu giữ, lưu truyền truyền thống đang bị xâm lấn và hủy hoại. Sự phát triển của kỹ thuật thông tin hiện đại, công nghệ điện tử tốc độ cao đã có những tác động mang tính cách mạng đối với công nghiệp văn hóa, tham gia vào quá trình cấu trúc lại thị trường văn hóa. Bản thân nội bộ lĩnh vực văn hóa nghệ thuật cũng phát sinh những điều chỉnh lớn, cải tổ lớn với sự xuất hiện truyền hình số, thiết bị vệ tinh và văn hóa mạng, khiến cho một số ngành mũi nhọn của công nghệ văn hóa nghệ thuật trước đây như sản xuất phim ảnh, vi-de-o không còn giữ vai trò chủ đạo mà chuyển sang ngành sản xuất có tính bổ trợ cho công

► nghệ truyền hình, thông tin viễn tuyến, còn văn hóa mạng thì nhanh chóng trở thành phương thức kết nối mới của nhân loại.

Giao lưu, trao đổi văn hóa trên phạm vi toàn cầu và sự phát triển của kỹ thuật truyền thông mới đã đặt văn hóa vào trung tâm của kết cấu công nghiệp và kết cấu chính trị. Ở phần lớn các quốc gia châu Âu và Mỹ, đây là thực tiễn mới mẻ và mang tính hiệu quả. Theo đó, tranh luận về quan hệ giữa văn hóa và công nghiệp đã dần thay thế cho các tranh luận vốn thường tập trung vào mối quan hệ giữa văn hóa với lợi ích quốc gia, và chính nó làm thay đổi nhận thức, hình thành quan niệm mới và định nghĩa mới về văn hóa. Thực tiễn trên đây cũng chứng kiến mặt trái đáng lo ngại: kỹ thuật thông tin mới là nguyên nhân dẫn đến sự suy tàn một số ngành, nghề nghệ thuật truyền thống. Sự tấn công của nghệ thuật trình diễn hiện đại đã làm mất dần không gian tồn tại của nghệ thuật dân gian. Điều đó buộc nhân loại phải xem xét nghiêm chỉnh vấn đề phát triển của văn hóa nghệ thuật trong điều kiện lịch sử mới, định ra chính sách bảo vệ văn hóa phù hợp với thực tiễn phát triển văn hóa mới, xây dựng thể chế văn hóa và phương thức vận hành mới.

Vấn đề bảo vệ văn hóa nghệ thuật đương đại được đặt ra trước nguy cơ bị đồng nhất văn hóa. Nhất thể hóa kinh tế thế giới và toàn cầu hóa rất dễ tạo thành cái gọi là tiêu chuẩn văn hóa toàn cầu mà thực chất là nhất thể hóa văn hóa. Những di sản văn hóa nghệ thuật đa dạng, nhiều màu sắc của các khu vực, các quốc gia, dân tộc rất dễ bị diệt vong và thay vào đó là thứ văn hóa đồng chất, lấy phương Tây làm chuẩn mực. Đây là hệ quả của chủ nghĩa thực dân mới trong văn hóa.

Lô-gic văn hóa của xã hội tiêu dùng đương đại cũng làm mất dần đi di sản văn hóa tinh thần của nhân loại và ý nghĩa tồn tại của nó khiếu cho vấn đề bảo vệ văn hóa nghệ thuật ngày càng trở nên cần thiết. Ngày nay, chủ nghĩa tiêu dùng đã lan rộng khắp toàn cầu, tiêu dùng trở thành cơ sở chung của mọi xã hội, thậm chí trở thành cơ sở của mọi hoạt động văn hóa nghệ thuật. Người ta không những tiêu dùng sản phẩm vật chất mà còn tiêu dùng quảng cáo, tiêu dùng nhãn hiệu, tiêu dùng dịch vụ văn hóa, thậm chí tiêu dùng cả ký hiệu. Đây là một thế giới ảo, phi thực và kết cấu ảo trong tiêu dùng (chủ yếu trao đổi, giao dịch qua in-tơ-nét) đã làm mờ đi giới hạn của đời sống vật chất và tinh thần, đồng thời làm mờ đi giới hạn của thực tiễn sáng tạo và hưởng thụ nghệ thuật.

Sự hình thành thị trường văn hóa toàn cầu, đặc biệt là sự lan rộng ra của văn hóa đại chúng đã lấn át sự tồn tại, lan tỏa của nghệ thuật kinh điển và các loại hình nghệ thuật mang tính cao nhã trước đây. Điều đó buộc chúng ta phải quan tâm chú ý bảo vệ và cải cách nghệ thuật văn hóa phi doanh lợi; buộc chúng ta phải tìm tòi và xây dựng phương thức bảo vệ thị trường và cân bằng thị trường.

Tuy nhiên, vì sao lâu nay chúng ta chưa chú ý và chưa nghiên cứu vấn đề bảo vệ văn hóa nghệ thuật cho tương xứng với tầm quan trọng của nó? Nguyên nhân của vấn đề nằm ở đâu? Có thể cắt nghĩa thực tế này như sau: Trước đây, bản thân thể chế kinh tế kế hoạch ở nước ta đã hình thành phương thức cơ bản kế hoạch bảo vệ mọi cơ sở văn hóa, đoàn thể văn hóa, trình diễn văn hóa, tổ chức cơ cấu văn hóa - đều do Nhà nước bảo đảm và bao tiêu tất cả. Vì thế, việc bảo vệ văn hóa nghệ thuật cũng do Nhà nước cấp kinh phí để thực thi.

Nhưng kể từ ngày Việt Nam xác lập cơ chế thị trường, rõ ràng mô hình bảo vệ trên đây không còn phù hợp. Điều đó đòi hỏi cần nhận thức lại vấn đề bảo vệ văn hóa nghệ thuật trong điều kiện thị trường sao cho hợp lý; nhận thức về mối quan hệ mang tính bổ sung lẫn nhau, tính đối vị hai chiều của công nghiệp văn hóa và bảo vệ nghệ thuật sao cho đúng đắn; tổ chức điều động các tầng lớp xã hội vận dụng nhiều loại phương thức bảo vệ văn hóa nghệ thuật sao cho hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi chúng ta phải đổi mới và giải quyết.

Nhìn từ góc độ sản xuất vật chất hoặc sinh học thuần túy thì văn hóa nghệ thuật không trực tiếp tạo ra sản phẩm vật chất, không liên quan tới nhu cầu ăn, mặc, ở, đi lại của con người, do đó có không ít nhà kinh tế học, nhà chính trị luôn luôn coi văn hóa nghệ thuật là ngành không liên quan tới quốc kế dân sinh, coi người làm văn hóa, làm nghệ thuật nằm ngoài kết cấu kinh tế, chính trị, xã hội.

Kỳ thực, ý nghĩa căn bản của văn hóa là để loài người vượt ra khỏi tính động vật. Lịch sử nhân loại suy cho cùng là một lịch sử nhân hóa tự nhiên và văn hóa hóa tự nhiên. Và, sự bảo vệ văn hóa nghệ thuật đương đại chính là sự bảo vệ đối với di sản văn minh của mỗi một quốc gia, mỗi một dân tộc, mỗi một khu vực, là sự giữ gìn và phát huy của cái tinh thần đối với nhân loại. Nó có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao tố chất của quốc gia, nâng cao sức cạnh tranh quốc tế, thể hiện trình độ và chuẩn mực phát triển văn minh của quốc gia đó.

Phương pháp bảo vệ văn hóa nghệ thuật trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta

Trước khi thực hiện công cuộc đổi mới, việc bảo vệ văn



Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc Việt Nam khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Ảnh: T.L

► hóa nghệ thuật ở nước ta chủ yếu dựa vào phương thức bảo vệ kinh tế kế hoạch nhà nước đơn nhất. Đặc điểm của nó là thống nhất quy hoạch của Nhà nước, thống nhất lãnh đạo, thống nhất bước đi, thống nhất tài chính nhà nước, thống nhất bao thầu cán bộ và quỹ vốn vật chất, thống nhất phân phối, thống nhất phân chia.

Đối với việc bảo vệ thì lấy việc vận hành hình thái ý thức chính trị làm yếu tố quy chiếu để lựa chọn hay khước từ đối tượng, chủ trương văn hóa nghệ thuật phải hợp với nhu cầu của vận động đấu tranh chính trị, đường lối chính trị, hình thái ý thức. Nhận thức này về cơ bản là đúng nhưng chưa đầy đủ, khiến cho văn hóa nghệ thuật, bao gồm cả văn hóa truyền thống chịu nhiều tổn thất, thậm chí, làm nghèo di sản văn hóa của dân tộc.

Thực ra, trong giai đoạn 1945 - 1985, sự nghiệp văn hóa nghệ thuật nước ta đã có sự phát triển đáng ghi nhận. Chúng ta đã bước đầu xây dựng được một mạng lưới văn hóa phủ khắp toàn quốc, sáng tạo ra nhiều

giá trị văn hóa mới, góp phần tạo ra động lực tinh thần to lớn cho hai cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Nhưng về cơ bản, quản lý và bảo vệ văn hóa vẫn nằm trong tư duy bao cấp, dựa vào Nhà nước. Kể từ khi Việt Nam xây dựng kinh tế thị trường, sức sản xuất văn hóa và yêu cầu bảo vệ văn hóa phải có những thay đổi căn bản. Vào những năm 90 của thế kỷ XX, để thoát khỏi nguy cơ đổ vỡ, một số đơn vị văn hóa triển khai hoạt động lấy thu bù chi. Thoạt đầu, hình thức này chỉ được coi là hình thức bổ sung khi đầu tư của nhà nước cho văn hóa là không đủ, nhưng về sau, nó chính là khởi đầu của một tư duy mới về phát triển văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường.

Từ những năm 90 của thế kỷ XX tới nay, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường đã giải phóng văn hóa khỏi tư duy bao cấp và chính thị trường đã góp phần giải phóng sức sản xuất văn hóa, từng bước hình thành thị trường văn hóa ở nước ta. Có thể kể đến sự ra đời của thị trường vi-dê-ô, trình diễn thời trang, thị trường sách, thị

trường du lịch, thị trường bán đấu giá các sản phẩm văn hóa nghệ thuật... Việc kiện toàn mạng lưới thị trường văn hóa đã mở rộng các kênh phát triển văn hóa, chuẩn bị điều kiện hiện thực cho phát triển sức sản xuất văn hóa.

Cùng với sự hình thành của thị trường văn hóa, ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta bắt đầu hình thành và phát triển, từng bước phá vỡ khung tư duy tạm thời lấy thu bù chi trong giai đoạn đầu đổi mới, đẩy mạnh tiến trình xã hội hóa hoạt động văn hóa và cải cách doanh nghiệp văn hóa. Nhiều ngành, nghề văn hóa phát triển mạnh và bắt đầu đi vào con đường công nghiệp hóa.

Tương ứng với sự phát triển của các loại hình văn hóa, cơ chế văn hóa nước ta cũng đã có những cải cách quan trọng. Những người kinh doanh văn hóa mới như người môi giới các ngành, nghề, người chế tác sản xuất, người bán đấu giá, người làm đại lý và các khâu lưu thông kinh tế cũng có sự phát triển. Các doanh nghiệp văn hóa với nhiều hình thức sở hữu được thành lập, phương thức

► vận hành kinh doanh nhiều loại văn hóa cũng có nhiều đổi mới mang tính đột phá.

Tương ứng với phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa, phương thức bảo vệ thị trường văn hóa ở nước ta cũng bắt đầu khởi động. Vấn đề quan trọng là cần phải chú ý các mặt sau đây:

1- Đẩy nhanh việc cải cách phương thức bảo vệ của Chính phủ

Trước hết, cải cách và hoàn thiện phương thức bảo vệ của Chính phủ là khâu then chốt của cải cách thể chế văn hóa. Nhiều năm nay, ngành văn hóa nước ta đều coi chức năng của mình là quản lý văn hóa về hành chính và làm văn hóa về nghiệp vụ. Phương thức quản lý toàn bộ thống nhất này dẫn tới tình trạng đội ngũ cán bộ phình ra nghiêm trọng, cơ cấu tổ chức chồng kẽm, chồng chéo, chỉ chú trọng nhiệm vụ chính trị mà không chú ý hiệu quả kinh tế.

Cải cách và hoàn thiện phương thức bảo vệ của Chính phủ chủ yếu là thay đổi chức năng của ngành văn hóa, hướng vào vào quản lý và bảo vệ vĩ mô của phát triển chỉnh thể văn hóa.

Một là, sự bảo vệ này đòi hỏi thành lập cơ chế kiểm soát hoạt động của văn hóa ở tầm vĩ mô, thực thi bảo vệ văn hóa, đồng thời hỗ trợ cơ quan lập pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật, pháp lệnh và pháp quy bảo vệ văn hóa. Từng bước đẩy mạnh đầu tư và giám sát quỹ văn hóa quốc gia để văn hóa nghệ thuật không ngừng tăng trưởng trong tỷ trọng huy động ngân sách đầu tư của Nhà nước; đồng thời phải tăng cường huy động các loại vốn của xã hội cho sự nghiệp này.

Hai là, từng bước mở rộng đầu tư thực tế và thực thi giám sát bảo đảm cho văn hóa tăng trưởng hiệu quả từ ngân sách nhà nước. Hiện nay, nền kinh tế nước ta chưa thể thỏa mãn được nhu cầu cao về phát triển văn

hoa. Nên chăng, chúng ta có thể tham khảo kinh nghiệm của một số nước trong phát hành sổ quốc gia để huy động vốn xây dựng các công trình văn hóa trọng điểm của quốc gia.

Ba là, phương thức bảo vệ của Chính phủ còn thể hiện ở chính sách nâng đỡ đặc thù đối với các ngành nghệ thuật truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một, tiêu vong; có những tài trợ lớn cho nghệ thuật hàn lâm và xây dựng, mở rộng, nâng cấp kết cấu hạ tầng văn hóa trọng điểm.

2- Nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện phương thức bảo vệ pháp luật

Bảo vệ nghệ thuật hiện đại phải dựa vào pháp luật là kinh nghiệm của các quốc gia phát triển. Phương thức này vừa bảo vệ được tài sản văn hóa quý hiếm, vừa nâng cao ý thức của công chúng và trách nhiệm xã hội của bảo vệ nghệ thuật. Ý nghĩa căn bản của nó là thông qua miễn giảm thuế khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân quyên góp vốn để đạt tới tăng trưởng thực tế của tổng đầu tư văn hóa nghệ thuật.

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay, các bộ luật về văn hóa của nước ta đã ngày càng hoàn thiện và phát huy hiệu quả. Chúng ta đã công bố Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Điện ảnh Việt Nam, Luật Di sản văn hóa Việt Nam, Luật Báo chí Việt Nam, Luật Du lịch Việt Nam, Luật Quảng cáo Việt Nam... Bên cạnh đó, chúng ta đã ban hành nhiều quy định về chính sách kinh tế văn hóa, phí xây dựng sự nghiệp văn hóa, chính sách ưu đãi thuế, tài chính đối với các ngành công nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, lập pháp văn hóa đến nay vẫn còn chấp vá, chưa hoàn thiện. Những mặt quan trọng nhất của bảo vệ văn hóa nghệ thuật trong điều kiện kinh tế thị trường vẫn chưa có được hệ thống pháp luật đầy đủ, khả thi để điều chỉnh, chẳng hạn

việc điều chỉnh và kiểm soát thuế suất trong các ngành nghệ thuật khác nhau trong công nghiệp văn hóa; giới hạn quy định doanh lợi và phi doanh lợi của đoàn thể nghệ thuật, quy định giảm miễn thuế tương đối với các ngành văn hóa. Vì chưa có sự ràng buộc nghiêm minh của pháp luật, chưa có tính cưỡng chế của pháp luật nên các ngành, các địa phương và cá nhân chỉ chú trọng cái lợi trước mắt mà bỏ qua lợi ích lâu dài. So với các nước phát triển, lập pháp về văn hóa nước ta khá lạc hậu. Đến nay, chúng ta vẫn chưa có chính sách rõ ràng để giảm miễn thuế cho việc tài trợ nghệ thuật văn hóa. Vì vậy, đẩy nhanh hoàn thiện các điều luật về văn hóa, tăng cường tính khả thi, tính hài hòa cân đối cùng với các hệ thống pháp quy khác, từng bước hòa nhập với công ước quốc tế là một yêu cầu cấp bách để phát triển văn hóa.

3- Nhanh chóng xây dựng thể chế bảo vệ theo cơ chế thị trường

Trong phương thức bảo vệ tổng hợp, bảo vệ theo cơ chế thị trường có vị trí cực kỳ quan trọng. Bảo vệ theo cơ chế thị trường của văn hóa nghệ thuật bao gồm hai mặt cơ bản:

Thứ nhất, phát triển nền công nghiệp văn hóa có quy mô lớn, có trọng tâm, có tầng bậc, dựa vào quy luật vận hành thị trường thông qua việc mở rộng và tích lũy của bản thân công nghiệp văn hóa để thay đổi mô hình bảo vệ đơn nhất trước đây, hình thành chu trình tự tích lũy, tự phát triển thuận lợi.

Thứ hai, đối với những bộ phận văn hóa sản xuất thủ công, không thể phát triển bằng hình thức công nghiệp thì phải thông qua thị trường để tìm nguồn tài trợ cho doanh nghiệp. Để doanh nghiệp phát triển, phải có đầu tư thích đáng, tránh tình trạng biểu dương khuyển khích chung chung. Điều này bao gồm:

► - Coi nghệ thuật là dạng chuyển tải đầu tư. Nghệ thuật là ngành có thể chấp nhận rủi ro trong đầu tư. Riêng các ngành nghệ thuật đương đại, dựa vào công nghệ để sản xuất phổ biến là những ngành có khả năng sinh lợi cao và có khả năng thu hồi vốn đầu tư nhanh.

- Việc quyên tặng và tài trợ cho sự nghiệp văn hóa cần được khuyến khích. Phải có chính sách giảm miễn thuế phù hợp để bù đắp giá thành kinh doanh. Có thể thông qua truyền thông, quảng cáo để xây dựng hình ảnh công chúng tốt đẹp đối với những chủ thể tài trợ, đầu tư văn hóa.

Để bảo đảm tài trợ của doanh nghiệp đối với văn hóa nghệ thuật, còn phải chú ý xây dựng các tổ chức hiệp hội nghệ thuật. Ngoài các ủy ban, hội đồng nghệ thuật do Nhà nước thành lập, phải xúc tiến thành lập các tổ chức, hiệp hội phi chính phủ tài trợ văn hóa nghệ thuật. Đây là kinh nghiệm cần tham khảo từ các quốc gia phát triển.

Đối với việc doanh nghiệp tài trợ văn hóa nên quy phạm hóa rõ ràng, chặt chẽ đối với bên tài trợ và bên nhận tài trợ, phải có sự giám sát chặt chẽ để bảo đảm lợi ích của các bên.

4- Tranh thủ sự ủng hộ của xã hội và bảo vệ toàn dân rộng rãi

Sự ủng hộ của xã hội và bảo vệ toàn dân trong bảo vệ nghệ thuật là yếu tố có sức mạnh lớn nhất. Thông qua nhiều con đường, nhất là truyền thông hiện đại, tạo dựng không khí xã hội và dư luận xã hội về bảo vệ văn hóa nghệ thuật, đào tạo và nuôi dưỡng những thế hệ hiểu biết và yêu thích nghệ thuật. Đây là cơ sở xã hội và cội nguồn tâm lý sâu xa nhất của bảo vệ nghệ thuật.

Yếu tố quyết định sự phát triển văn hóa nghệ thuật của một quốc gia/dân tộc xét đến cùng phụ thuộc vào thái độ của dân tộc/quốc gia ấy đối với văn hóa văn nghệ ra sao. Bảo vệ văn hóa đúng đắn để phát triển văn hóa, đó cũng chính là con đường khơi thức tiềm năng sáng tạo và tôn vinh văn hóa, làm cho mỗi người dân ý thức được quyền lợi và trách nhiệm trong bảo tồn và hưởng thụ văn hóa, biến văn hóa thành động lực và mục tiêu của phát triển. Đó cũng là quan điểm hiện đại về phát triển văn hóa hiện nay. ■

Nghị định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo

Ngày 14-11-2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 181/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

Theo đó, Nghị định gồm 7 chương, 30 điều với những quy định như sau: nội dung quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt; quảng cáo trên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới có phát sinh doanh thu quảng cáo tại Việt Nam; quy hoạch quảng cáo ngoài trời; văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam và phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về quảng cáo.

Các loại hàng hóa, dịch vụ đặc biệt phải tuân thủ những quy định về nội dung quảng cáo quy định tại Nghị định bao gồm: thuốc; mỹ phẩm; thực phẩm, phụ gia thực phẩm; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; trang thiết bị y tế; sản phẩm sữa và sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật; thuốc thú y, vật tư thú y; phân bón, chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt; thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi; giống cây trồng, giống vật nuôi.

Hoạt động quảng cáo trên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới có phát sinh doanh thu quảng cáo tại Việt Nam được quy định chặt chẽ về đối tượng, yêu cầu, điều kiện hoạt động. Đồng thời, quy định về điều kiện, trách nhiệm của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo của Việt Nam khi thực hiện kinh doanh quảng cáo trên phương tiện này.

Về công tác xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại các địa phương, Nghị định quy định cụ thể đối với các vị trí được quy hoạch, hồ sơ đề án quy hoạch, quy trình xây dựng, phê duyệt, thực hiện quy hoạch; hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam và phân định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-1-2014. ■

THU THỦY